

Số: ~~48~~ 2016/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 30 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Công văn số 322/HĐND-KTNS ngày 30/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017;

Căn cứ ý kiến thống nhất của lãnh đạo UBND tỉnh và của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 990/TTr-STC ngày 16/12/2016 và Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 204/BC-STP ngày 19/12/2015 của Sở Tư pháp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Hệ số điều chỉnh giá đất.**

Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 bằng 1 áp dụng chung cho tất cả các vùng và địa bàn hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ áp dụng trong các trường hợp sau:

Tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất do UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành) dưới 20 tỷ đồng trong các trường hợp:

+ Tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức.

2. Hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính thu tiền thuê đất và thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ áp dụng trong các trường hợp sau:

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên, xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 điều 172 Luật đất đai; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Luật đất đai; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất tại Bảng giá đất do UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành) dưới 20 tỷ đồng.

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo.

- Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Căn cứ quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan, cơ quan thuế có trách nhiệm căn cứ Bảng giá đất của UBND tỉnh và hệ số điều chỉnh giá đất trong Quyết định này để xác định tiền thuê đất và tiền sử dụng đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu phát sinh vướng mắc hoặc có biến động cần điều chỉnh về giá đất trên thị trường, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để

tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với thực tế.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng kể từ ngày 01/01/2017.

### **Điều 3. Hiệu lực văn bản.**

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2016 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *mm*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CPCT, CPVP;
- Báo VP, Đài PTTH tỉnh, UBMTTQ và các đoàn thể;
- Công thông tin giao tiếp điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website Chính Phủ;
- Như Điều 3;
- CV NCTH;
- Lưu: VT;

*mm*  
(180b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Chí Giang**